

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 07 năm 2025

V/v mời báo giá vật tư y tế

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế phục vụ tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (đợt 3) năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-BVT ngày 11/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy trình mua sắm tại Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Để có thêm cơ sở xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm vật tư y tế phục vụ tại nhà thuốc Bệnh viện (đợt 3) năm 2025, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm báo giá với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700391598
- Thông tin liên hệ:
 - + Khoa Dược Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
 - + Người liên hệ: DS. Triệu Hồng Mây
 - + SĐT: 0203.3626675; email: nhathuocbvtqn@gmail.com

2. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế: Chi tiết về danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật tham khảo, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.
- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá để tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn, địa điểm và hình thức nộp báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày phát hành Thông báo này đến trước 16 giờ 30 phút ngày 09/08/2025.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Hình thức nộp báo giá:

+ Nộp bản cứng (có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm bản mềm (file scan PDF) qua địa chỉ email đã nêu tại Mục 1.

- Địa điểm nhận báo giá (bản cứng):

Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.

4. Yêu cầu đối với báo giá:

Để đảm bảo tính hợp lệ, báo giá của Quý Công ty cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá được lập theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.

- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

- Đơn giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác liên quan.

- Báo giá phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị.

- Kèm theo báo giá là các tài liệu sau:

Hồ sơ pháp lý công ty:

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thể hiện mua bán trang thiết bị y tế A, B C D)

+ Hợp đồng hoặc hóa đơn cung ứng hàng hóa tương tự cho các cơ sở y tế trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm mua sắm

Hồ sơ pháp lý của các sản phẩm công ty đã báo giá:

+ Giấy chứng nhận (đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu; giấy chứng nhận phân loại A, B, C, D)

+ Quyết định trúng thầu hoặc thông báo trúng thầu hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa tương tự với các bệnh viện tuyến tỉnh, thành phố hoặc cơ sở y tế công lập tương đương trong thời gian còn hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất là 12 tháng. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các đơn vị.

Lưu ý: Bệnh viện sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tham gia báo giá của các đơn vị.

- Báo giá của đơn vị là căn cứ để Bệnh viện xem xét lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư y tế theo quy định.

- Bệnh viện có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư y tế phù hợp hoặc từ chối mà không phải thông báo lý do.

Trân trọng thông báo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;

- Phòng HCQT(để đăng tải) ;

- Lưu : VT, Khoa Dược.

Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CHI TIẾT
(Kèm theo Thông báo số 2212/BVT-KD ngày 29/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa
tỉnh Quảng Ninh)

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
1	VT01	Băng thun 3 móc	Băng thun màu trắng, sợi polyester, spandex và sợi cotton. Kích thước 10cm x 4.5m	cuộn	4.000
2	VT02	Băng dính giấy	Thành phần: Sợi polyester nền không đan dệt, keo acrylic. Kích thước 1,25cm x 5m	cuộn	1.000
3	VT03	Gạc lưới Lipido-colloid tẩm bạc 10x12cm	Gạc lưới lipido-colloid, lưới Polyester, Hydrocolloid, có ion bạc, hàm lượng bạc sulfat: 0.50 +/- 0.12 mg/cm ² co giãn tốt, thay băng không đau.	Miếng	36
4	VT04	Dung dịch xịt mũi ưu trương 3%	Thành phần: Sodium Chlorid 3%,SodiumHyaluronic 0.02%, Methylsulfonylmethane,Dihydrogen phosphate, Hydrogen phosphate,Benzalkonium chlorid	Hộp	400
5	VT05	Gói muối ưu trương 1,5% pha rửa mũi	Sodium Chlorid 1,5 %; Sodium Hyaluronate, SodiumBicarbonate, Disodium edetate,Benzalkonium chloride,Distilled water	Hộp	60
6	VT06	Bộ khăn chụp mạch	Bộ săng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ gồm các thành phần chính: Khăn chụp mạch vành SM/PE/SPP, kích thước: 370 x 220 cm: 01 cái. Đường kính trong/ngoài lỗ can thiệp động mạch quay: Ø 6 / Ø 10 cm: 1 lỗ. Đường kính trong/ngoài lỗ can thiệp động mạch đùi: Ø 7 / Ø 13 cm: 2 lỗ. Tấm phủ đa dụng PE, kích thước: 150 x 140 cm: 01 cái. Khăn trải bàn dụng cụ PE/SPP, kích thước 200 x 140 cm: 01 cái. Bao chụp đầu đèn PE, đường kính ngoài: Ø 60 cm, đường kính trong: Ø 40 cm: 01 cái. Bao kính chắn chì PE, kích thước 120 x 120 cm/ 90 x 75 cm: 01 cái. Bao đựng Remote PE, kích thước 26 x 10 cm: 01 cái. Tấm phủ chắn chì kích thước 150 x 140 cm: 01 cái. Khăn thấm vải không dệt, kích thước 40 x 40 cm: 04 cái. Độ bền mối hàn bao gói: 1,2 N/15 mm. Tồn dư EO: quá 4 mg / sản phẩm. Có chứng nhận ISO 9001, ISO 13485, ISO 1400.	Bộ	200
7	VT07	Áo vùng lưng	Làm từ khung hợp kim nhôm hoặc tương đương ôm sát hông và vùng lưng, được bao bọc bởi vải cotton, hai thanh hợp kim song song gắn kết với nhau tạo ra cửa sổ thuận tiện trong việc lau rửa vết thương sau mổ	Cái	50

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
8	VT08	Băng bột tổng hợp 10cm*3.6m	Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. Kích thước: rộng 10cm, cuộn dài tối thiểu 3.6m.	cuộn	1.000
9	VT09	Băng bột tổng hợp 7.5cm*3.6m	Làm từ vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước, thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. Kích thước: rộng 7,5cm, cuộn dài tối thiểu 3.6m.	cuộn	1.000
10	VT10	Nẹp cổ cứng	Làm từ chất liệu EVA gồm 2 mảnh riêng biệt được gắn với nhau bởi băng nhám dính	Cái	30
11	VT11	Gạc vết thương bông nano bạc kháng khuẩn	Gạc vết thương chất liệu vải không dệt, có chứa nano bạc, vô trùng, kích thước 10cm x 15cm. Hàm lượng nano bạc tối thiểu 0.008mg/cm ²	Miếng	400
12	VT12	Băng dán vết thương có nano bạc kháng khuẩn 9x25cm	Băng dán vết thương có nano bạc kháng khuẩn, kích thước 9x25cm	Miếng	1.000
13	VT13	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh loại 2 lớp	Túi gồm 2 lớp: -lớp bên trong: trong suốt, chứa chất thải, quan sát được hậu môn nhân tạo và dịch -lớp bên ngoài: chất liệu vải không dệt hoặc tương đương, mềm mỏng màu tối, không quan sát được bên trong. Có kẹp liền, có than hoạt tính hoặc tương đương để khử mùi. Kích thước túi: 15x28cm ($\pm 5\%$), thể tích chứa 650ml ($\pm 5\%$). Đế dán có 2 vòng bám dính gồm: -Đế hydrocolloid hoặc tương đương, tròn đường kính 9,5cm ($\pm 5\%$), độ dày đế 0,7-0,8mm, vòng cắt 15 - 60mm -Vòng dán bằng kẹp y tế bo ngoài viền 1cm ($\pm 5\%$). Thời gian sử dụng 3 - 7 ngày. Có thể tắm rửa được cho bệnh nhân đang sử dụng.	Túi	800
14	VT14	Túi nước tiểu nhân tạo 1 mảnh	Túi có màu quan sát được. Kích thước túi: 14,5x23,5cm ($\pm 5\%$), thể tích chứa 500ml ($\pm 5\%$). Đế dán hydrocolloid hoặc tương đương, tròn đường kính 10cm ($\pm 5\%$), độ dày đế 0,7-0,8mm, vòng cắt 15 - 60mm. Thời gian sử dụng 3 - 5 ngày, chống trào ngược, có van xả, có đầu nối kỹ thuật. Có thể tắm rửa được cho bệnh nhân đang sử dụng.	Túi	200
15	VT15	Dung dịch vô khuẩn khóa ống catheter	-Dung dịch vô khuẩn khóa ống catheter dùng trong chạy thận nhân tạo. -Mỗi ống 5ml chứa 46,7% citras -Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Ống	1.200

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
16	VT16	Băng dính cá nhân y tế	Kích thước: 19mm x 72mm.	Cái	2.000
17	VT17	Băng dính 2,5cm x 5m	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng 2,5cm x 5m.	cuộn	300
18	VT18	Bơm cho ăn 50ml	- Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	500
19	VT19	Bơm tiêm nhựa 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2''. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	2.000
20	VT20	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23G, 25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	2.000
21	VT21	Dẫn lưu áp lực âm 200ml	Bao gồm: Bình áp lực 3 lò xo dung tích 200 ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar 10 Fr, 12Fr, 14Fr - Bình áp lực 3 lò xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng trong phòng mổ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Cái	450

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
22	VT22	Dây hút kín	- Sử dụng cho các bệnh nhân thở máy dùng ống nội khí quản hoặc ống mở khí quản. Đảm bảo nguồn cung cấp oxy và tránh lây nhiễm. - Đầu ống mềm, mịn tránh gây tổn thương lên thành ống khí quản - Chiều dài catheter 54 cm, sử dụng tối đa 72 giờ. - Mã hoá màu theo tiêu chuẩn ISO. - Sản phẩm được tiệt trùng, đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	Cái	400
23	VT23	Bộ dây truyền dịch	Dây dẫn dài ≥ 1500 mm. Có bộ điều chỉnh giọt. Có bầu (buồng) đếm giọt. Có khóa điều chỉnh giọt. Có màng lọc. Tiệt trùng.	Bộ	1.200
24	VT24	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn, ống hút đàm nhớt	- Kích thước đường ống từ 5 - 10 mm. - Chất liệu thân thiện với da (latex-free), và miếng dán hydrocolloid có độ pH giống như da, không gây dị ứng.	Cái	300
25	VT25	Gạc cầu fi 30mm x 1 lớp vô trùng	Thành phần: Sản xuất từ sợi 100% Cotton, mật độ 18 ± 2 sợi/inch. Tẩy trắng bằng oxy già, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Detrix. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây, độ ngậm nước ≥ 5gr nước/ 1 gr gạc. Độ pH: trung tính. Độ trắng $\geq 80\%$. Được tiệt trùng. Kích thước $\geq$ fi 30mm x 1 lớp	Gói	1.500
26	VT26	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Gạc phẫu thuật 100% cotton. Quy cách: 10cm x 10cm x 8 lớp, cân quang tiệt trùng Trọng lượng 25-27 g/m². Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 10gr nước/1gr gạc. Độ ẩm $\leq 4,62\%$. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện	Gói	600
27	VT27	Găng tay phẫu thuật các loại, các cỡ	Găng tay phẫu thuật các loại, các cỡ. Các kích cỡ 6,5; 7; 7,5; 8. Chất liệu cao su (latex) tự nhiên. Độ dài ≥ 270mm. Độ dày $\geq 0,1$mm. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam: TCVN 6343. Tiêu chuẩn: ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, CE	Đôi	1.400
28	VT28	Keo dán mô	Keo sinh học N - butyl - 2 - cyano acrylat, màu xanh tím. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO 13485	Lọ	60

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
29	VT29	Kim lấy thuốc các số	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. - Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không có chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	4.000
30	VT30	Kim luồn tĩnh mạch an toàn các số	- Đường kính kim 16G. - Đường kính ngoài 1.7mm. - Chiều dài kim 133mm	Cái	2.000
31	VT31	Màng mổ trước phẫu thuật tắm iod vô trùng	Màng mổ tắm iod vô trùng Màng film Polyester resin phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ Kích thước màng: $\geq 60\text{cm} \times \geq 35\text{cm}$ Kích thước băng dính: $\geq 34\text{cm} \times \geq 35\text{cm}$	Miếng	1.000
32	VT32	Mask khí dung người lớn	Mặt nạ (mask) có dây đeo. Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2\text{m}$. $2\text{ml} \leq \text{Bầu đựng thuốc} \leq 6\text{ml}$. Tiệt trùng.	Cái	200
33	VT33	Miếng cầm máu mũi merocel	Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate, khả năng thấm hút lên đến 21 lần trọng lượng của nó trong chất lỏng. Kích thước 8cm x 1,5cm x 2cm (dài x rộng x cao), tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	400
34	VT34	Miếng cầm máu tai	Kích thước: 12mm x 24mm Được thiết kế để đặt bên trong ống tai giúp cầm máu tai và hỗ trợ điều trị viêm tai ngoài Thành phần: Hydroxilated Poly - Vinyl Acetate Được tiệt trùng bằng tia Gamma Có thể sử dụng cho tất cả đối tượng bệnh nhân kể cả Bệnh nhân Nhi	Miếng	100
35	VT35	Con sâu máy thở	Chất liệu PVC dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
36	VT36	Ống silicone nuôi ăn đường mũi - dạ dày có phễu và nắp	- Ống thông làm bằng silicone 100%, tuổi thọ cao, ít bám bẩn - Tránh được việc gập ống khi đưa ống nuôi ăn vào bên trong cơ thể. - Đầu tip phản quang, thiết kế hình nón dễ dàng đưa vào cơ thể - Dây nuôi ăn có đường phản quang - Có 7 kích cỡ: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr - Tiết diện bên trong ống nuôi ăn qua mũi lớn: 10Fr $\geq$ 2.0mm, 12Fr $\geq$ 2.4mm, 14Fr $\geq$ 2.9mm, 16Fr $\geq$ 3.3mm, 18Fr $\geq$ 3.7, 20Fr $\geq$ 4.1mm - Chiều dài có 02 kích thước (L- 1250 mm, L- 950 mm) - Có nắp đậy khi không bơm thức ăn	Cái	650
37	VT37	Ống thông khí tai	Chất liệu nhựa Fluoroplastic, đường kính 1,27mm, màu trắng hoặc màu xanh, tiết trùng.	Cái	30
38	VT38	Dụng cụ làm ấm, làm ấm không khí cho ống mở khí quản.	Dụng cụ làm ấm làm ấm không khí cho ống mở khí quản, có một cổng riêng để hút đờm, có khoảng nhỏ ngăn đờm, có van oxy giúp cung cấp một lượng oxy khi cần thở oxy, có màng cellulose trao đổi độ ẩm và ấm	Cái	1.000
39	VT39	Clip cầm máu 1 chiều	-Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11mm, Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 10.1mm$\pm$0.2mm, xoay được 360 độ, với độ mở 135 độ - Chiều dài các cỡ 1950mm hoặc 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Đóng mở được nhiều lần. - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene	Cái	120
40	VT40	Clip cầm máu hai chiều	-Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11 mm hoặc 16mm. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 10.1mm hoặc 13.3mm. Clip xoay 2 chiều 360 độ với độ mở 135 độ; - Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Đóng mở được nhiều lần. - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene	Cái	1.300
41	VT41	Kim sinh thiết dạ dày dùng một lần	-Thiết kế đa dạng: kim sinh thiết có kim hoặc không kim; ngàm hình oval hoặc hình tròn. Chiều dài làm việc 160cm, đường kính 1.8mm/2.3mm tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.0mm/2.8mm. -Khớp nối đầu kim dạng đinh tán.	Cái	120
42	VT42	Kim sinh thiết đại tràng dùng một lần	-Thiết kế đa dạng: kim sinh thiết có kim hoặc không kim; ngàm hình oval hoặc hình tròn. Chiều dài làm việc 230cm, đường kính 2.3mm tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.0mm/2.8mm. -Khớp nối đầu kim dạng đinh tán.	Cái	120

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
43	VT43	Bơm kim tiêm insulin 100IU	Kim vát 3 mặt, công nghệ thành mỏng, Đường kính nhỏ 31G, đầu kim phủ silicone Chiều dài kim ngắn: 6mm Vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	20.000
44	VT44	Bơm truyền giảm đau	- Bình chứa thuốc dung tích 300ml ($\pm 3\%$) - Bộ điều chỉnh tốc độ: 2;4;6;8 ml/h, có khóa điều chỉnh; - Nút bấm PCA thiết kế đặc biệt, dễ sử dụng, liều tăng cường 1ml, thời gian khóa 15 phút - Cổng nạp thuốc nằm trên bộ dây, sử dụng van 1 chiều, chống chảy ngược thuốc ra ngoài - Bộ dây dài 110cm, có khóa kẹp - Bộ lọc khí 5 μm - Chất liệu làm bình chứa không có cao su thiên nhiên và DEHP	Chiếc	1.800
45	VT45	Tấm dán hạ thân nhiệt các cỡ	Sử dụng cho bệnh nhân từ 16kg đến 100kg Tấm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng Tốc độ dòng chảy: Lên tới 5 lít/phút	Bộ	30
46	VT46	Đai cố định tay, chân cho bệnh nhân	Sản phẩm được làm nút xóp mềm, nhẹ và thoáng khí, vải, khóa velcro (hệ thống băng nhám dính), dây dệt. Dùng để hạn chế sử dụng tay, cố định tay cho bệnh nhân.	Cái	300
47	VT47	Ống mở khí quản 2 nòng	- Thiết bị bao gồm nút chặn, van một chiều, bóng chỉ thị, ống bơm hơi, ống dẫn, tấm cổ, đầu nối cuối máy, nòng trong, ống ngoài, vòng bít, đai cố định, ống thông hút, đầu nối ống hút, nắp bảo vệ, vải không dệt có lỗ. - Size: 5.0mm, 6.0mm, 7.0mm, 8.0mm	Cái	60
48	VT48	Chỉ khâu tự tiêu đơn sợi có gai trong mổ thoát vị bẹn	- Chỉ: + Chỉ tự tiêu đơn sợi có gai (dạng không buộc hoặc không thắt nút). + Chiều dài: ≥ 15cm. - Kim: + Chiều dài: 26mm đến 36mm.	Sợi	60
49	VT49	Mảnh ghép thoát vị bẹn 15cm*10cm	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polyester. Kích thước miếng lưới 15x10cm.	Miếng	60

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
50	VT50	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát	Sử dụng trong các ca phẫu thuật chỉnh hình tổng quát, thay khớp háng. Vải không dệt y tế 6 lớp SMMMMS 47 → 50 gsm. Bộ khăn bao gồm: 1. Khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMMS 165cm x 200cm x 01 cái: Vải SMMMS, màng phim PE xanh 2. Khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMMS 165cm x 160cm x 01 cái: Vải SMMMS, màng phim PE xanh 3. Khăn thấm 35cm x 40 cm x 04 cái: Spunlace 4. Băng keo y tế 10cm x 50cm x 02 cái: Vải SMMMMS, băng keo y tế 5. Khăn tiếp cận 90cm x 100cm x 01 cái: Vải SMMMMS 6. Khăn chữ U thấm với hình chữ U (12cm x 75cm) gia cố vùng siêu thấm dày 90gsm và băng keo y tế xung quanh chữ U 260cm x 310cm x 01 cái: Vải SMMMS, vải siêu thấm, băng keo y tế 7. Khăn chữ U dùng để trải lớp dưới, có băng keo y tế quanh chữ U (12cm x 75cm) kích thước 165cm x 240cm x 01 cái: Màng phim PE xanh, băng keo y tế 8. Khăn phủ ngang 165cm x 260cm x 01 cái: Vải SMMMMS, vải thấm, băng keo y tế 9. Bao chi dưới 35cm x 115cm x 01 cái: Vải SMMMMS - Đạt chứng nhận CE theo luật định EU MDR. - Được sản xuất theo tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, FDA. - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt chuẩn EN ISO 11135:2014.	Bộ	150
51	VT51	Bộ khăn nội soi khớp gối	Sử dụng trong các ca nội soi khớp gối, thay khớp gối Vải không dệt y tế 6 lớp SMMMMS 47 → 50 gsm không thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt tiêu chuẩn AAMI mức độ 3 Bộ khăn bao gồm: 1. Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp 165cm x 200cm x 01 cái: Vải SMMMMS, màng phim PE xanh 2. Khăn thấm 35cm x 40 cm x 02 cái: Spunlace 3. Băng keo 10cm x 50cm x 02 cái: Vải SMMMMS, băng keo y tế 4. Bao phủ chi 35cm x 115cm x 01 cái: Vải SMMMMS 5. Khăn U không thấm có rãnh 160cm x 230cm x 01 cái: Vải SMMMMS, băng keo y tế 6. Khăn nội soi khớp gối hình chữ T có 2 lỗ. Có túi chứa dịch thể tích ≥ 52 lít - Đạt chứng nhận CE theo luật định EU MDR . - Được sản xuất theo tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, FDA. - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt chuẩn EN ISO 11135:2014.	Bộ	300

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
52	VT52	Bộ khăn nội soi khớp vai	Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Băng keo y tế chất liệu acrylic, co giãn tốt, dính tốt trên da trong thời gian phẫu thuật dài, không gây kích ứng da. Túi chứa dịch kích thước 65x110cm, 360o nên có thể chứa toàn bộ chất lỏng, miệng túi có thanh kim loại bọc nhựa dùng để định hình túi khi trải khăn, có co nối dùng để dẫn dịch lỏng. Bộ khăn gồm: 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 140x200cm 1 x Khăn nội soi khớp vai có túi chứa dịch 160x230cm, rãnh chữ U 12x60cm, có băng keo y tế quanh chữ U 2 x Khăn thấm 30x40cm, vải spunlace có độ thấm tốt, mềm mại 1 x Băng keo y tế 9x50cm 1 x Bao chi trên 23x60cm, làm từ vải bán thấm, vải gồm 2 lớp, lớp bên trong thấm giúp thông thoáng cho bệnh nhân, lớp bên ngoài không thấm, có độ bảo vệ cao. - Đạt chứng nhận CE theo luật định EU MDR. - Được sản xuất theo tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, FDA. - Tiết trùng bằng khí EO, đạt chuẩn EN ISO 11135:2014	Bộ	60
53	VT53	Buồng đệm cho bình xịt định liều dạng mặt nạ chụp	Buồng đệm chống tĩnh điện dùng cho hít định liều pMDI, giúp cải thiện hiệu suất phân phối thuốc vào phổi. Van hít 1 chiều kháng lực thấp, cho phép bệnh nhân hít thuốc dễ dàng hơn ngăn thổi ngược vào buồng đệm Còi cảnh báo khi hít quá mạnh Mask Silicone mép cong các cỡ, trên Mask có van thở ra. Nắp lưng silicone tương thích với nhiều loại bình hít pMDI. Có 3 size: L (cho người lớn), M (cho trẻ từ 1-5 tuổi), S (cho trẻ dưới 18 tháng)	Cái	100
54	VT54	Bao chi đùi dùng cho máy SCD express và SCD 700- Phòng chống huyết khối các cỡ.	Chất liệu sợi bao chi có đường kính tương tự như lụa và cashmere, giúp mang lại sự mềm mại và mịn màng. Thiết kế dạng bao nhỏ giúp phân tán đều áp lực. Từ 40.6cm đến 55.9cm là cỡ S. Từ 55.9cm đến 71.1cm là cỡ M. Từ 71.1cm đến 91.4cm là cỡ L. Máy sử dụng bao chi sử dụng công nghệ xác định thời gian hồi lưu máu, và tự động xác định thời gian hồi lưu máu sau mỗi 30 phút. - Máy có thể tạo 3 mức áp lực nén là 45mmHg (khu vực mắt cá chân) - 40mmHg (khu vực bắp chân) - 30 mmHg (khu vực bắp đùi).	Đôi	100
55	VT55	Điện cực kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần 26G	Kim điện cơ đồng tâm dùng 1 lần. Kích thước khoảng: Dài 37mm, đường kính 26G(0.46mm), diện tích ghi 0.07mm². Lớp phủ Silicone và siêu sắc, với thiết kế 3 đầu nhọn. Hướng diện tích ghi được chỉ thị ở cán kim bằng mã màu. Lõi vonfram cách điện. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Cái	60

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
56	VT56	Bộ cassette dùng cho bơm truyền dịch lưu động dung tích 300ml	Bộ cassette bao gồm: - Vỏ cassette làm từ nhựa; - Túi thuốc, dây truyền dịch từ Polyvinylchloride (PVC) dài $\geq 20\text{cm}$ và dây nối dài $\geq 100\text{cm}$ làm từ nhựa PVC không chứa DEHP. - Khóa dây truyền dịch; - Đầu nối Luer ; - Màng lọc $5\mu\text{m}$. Không chứa latex, không có chất gây kích ứng. Có thể sử dụng trong 7 ngày Dung tích 300 ml. Dùng cho máy truyền dịch có chức năng PCA giảm đau do bệnh nhân tự kiểm soát, tốc độ truyền: 0,1 - 500 ml/h. Có tính năng sặc trong khi truyền. - Tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE	Cái	500
57	VT57	Bộ cassette dùng cho bơm truyền dịch lưu động dung tích 500ml	Bộ cassette bao gồm: - Vỏ cassette làm từ nhựa; - Túi thuốc, dây truyền dịch từ Polyvinylchloride (PVC) dài $\geq 20\text{cm}$ và dây nối dài $\geq 100\text{cm}$ làm từ nhựa PVC không chứa DEHP. - Khóa dây truyền dịch; - Đầu nối Luer ; - Màng lọc $5\mu\text{m}$. Không chứa latex, không có chất gây kích ứng. Có thể sử dụng trong 7 ngày Dung tích 500 ml. Dùng cho máy truyền dịch có chức năng PCA giảm đau do bệnh nhân tự kiểm soát, tốc độ truyền: 0,1 - 500 ml/h. Có tính năng sặc trong khi truyền. - Tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE	Cái	400
58	VT58	Bộ mở khí quản qua da tại giường bằng bộ nong	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da - 01 ca-nuyn, có bóng, không cửa sổ + Chất liệu: nhựa PVC, không chứa DEHP, cánh trong suốt + 2 cỡ thông dụng 7, 8, đường kính ngoài 10.5, 11.9mm, chiều dài 70, 75.5mm, cong 105 độ, kết nối với máy thở qua co nối 15mm của ca-nuyn, không kết nối qua nòng trong + Bóng nhưng mềm, thành mỏng, đường kính lớn (24, 30mm) + 2 nòng trong thành mỏng (ID nòng trong chỉ chênh 1mm so với ID ống) - Đi kèm: kéo nong; cây nong nhỏ 14F; cây nong lớn 38F hình lợn sọc, có lỗ luồn catheter ở mặt bên; dao mổ an toàn; 2 bơm tiêm; 1 kim tiêm; 1 kim tiêm kèm cannula; 1 dây dẫn kèm dụng cụ luồn; cây chèn ống mở khí quản; dây cố định; chổi làm vệ sinh nòng trong; gạc thấm và gel bôi trơn; tấm trải vô trùng, nút hũ kim, dụng cụ ngắt co nối - Tiệt khuẩn - TCCL ISO13485	Bộ	10

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
59	VT59	Catheter lọc máu 2 nòng bằng polyurethane, cỡ 14.5Fr, dài 24cm, 28cm	Catheter lọc máu hai nòng 14.5Fr - Chất liệu polyurethane có thể tương thích với cồn và iot - Tổng chiều dài Catheter 24cm và 28cm, chiều dài từ đầu đến cuff là 19cm và 23cm - Thân thẳng và uốn cong trước, tốc độ lưu thông $\geq 400\text{ml/phút}$ - Nòng double “D” - Tốc độ dòng chảy ở $500 \pm 5\text{ml/phút}$: tĩnh mạch từ $114 \pm 2\text{ml/phút}$ đến $117 \pm 2\text{ml/phút}$; động mạch từ $-128 \pm 2\text{ml/phút}$ đến $-116 \pm 2\text{ml/phút}$ - Bộ phận đi kèm: 1 ống thông 1 kim luồn 1.3mm OD x 1.0mm ID x 70mm (18G) 1 đầu dây dẫn J (R 3 mm) 0.97 mm x 70 cm 1 que tạo hầm, đường hầm, 1 ống hầm 1 que nong: 4.7mm OD x 0.99mm ID x 15cm (14F) 1 van siêu âm dẫn đường: 5.0mm ID x 14cm (15F) 1 dao mổ, 2 nút đẩy - Thẻ tích mỗi: từ 1.9 đến 2.0ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	10
60	VT60	Cảm biến đo độ mê	- Hoạt động: 4 kênh - Điện cực hoạt động: R1, R2, L1, L2 - Điện cực nối đất: CB - Điện cực tham chiếu: CT - Thời gian sử dụng: 24 giờ - Nội dung latex: Không chứa mủ cao su tự nhiên - Nhiệt độ bảo quản từ $10 - 32^{\circ}$ - Loại dính với 6 điện cực - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA - Điện cực được phủ đầy gel, các miếng đệm mềm, các neo dính tối ưu vị trí cảm biến, đảm bảo chất lượng tín hiệu. - Cáp nối các điện cực bền, dễ uốn dẻo cho phép đặt và định vị lại vị trí linh hoạt	Cái	20
61	VT61	Cảm biến đo oxy vùng	- Sử dụng cho bệnh nhân có trọng lượng $\geq 40\text{kg}$ - Bước sóng: 04 - Độ chính xác xu hướng (trend) của rSO_2: 3% - Độ chính xác tuyệt đối của bão hoà oxy mô rSO_2: 4% - Nhiệt độ môi trường hoạt động: từ 41 đến 104°F (5 đến 40°C) - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	Cái	20
62	VT62	Miếng vá khuyết sọ cá nhân hóa kích thước 120x120mm	Kích thước 120mmx120mmx0.6mm, cấu trúc lưới được thiết kế dạng chữ "Y" có thể uốn 3 chiều (3D), lỗ bắt vít dạng chìm cho phép vít phẳng với bề mặt lưới, khoảng cách lỗ vít 6 mm. - Vật liệu titanium ASTM F 136. - Lưới được đánh dấu và chia khu vực vá sọ bằng in laser thành 4 khu vực: Vùng thái dương, vùng trán, vùng đỉnh, vùng chẩm. - Kèm dịch vụ uốn tạo hình 3D. - Thời gian tạo hình 24 giờ từ khi nhận được dữ liệu CT/MRI. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE.	Miếng	15
63	VT63	Miếng vá khuyết sọ cá nhân hóa kích thước 150x150mm	- Vật liệu: Titanium hoặc Hợp kim Titanium hoặc tương đương - Kích thước $\geq 150 \times 150\text{ mm}$ - Độ dày $\leq 1.0\text{mm}$ - Miếng vá thiết kế theo dạng hình zích zắc, có thể tạo hình theo hình dạng hộp sọ riêng của từng bệnh nhân bằng máy	Miếng	10

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
			chuyên dùng - Lỗ bắt vít chìm, kích thước lỗ 2.0mm		
64	VT64	Miếng vá khuyết sọ cá nhân hóa kích thước 200x200mm	Kích thước 200mmx200mmx0.6mm, cấu trúc lưới được thiết kế dạng chữ "Y" có thể uốn 3 chiều (3D), lỗ bắt vít dạng chìm cho phép vít phẳng với bề mặt lưới, khoảng cách lỗ vít 6 mm. - Vật liệu titanium ASTM F 136. - Lưới được đánh dấu và chia khu vực vá sọ bằng in laser thành 4 khu vực: Vùng thái dương, vùng trán, vùng đỉnh, vùng chẩm. - Kèm dịch vụ uốn tạo hình 3D. - Thời gian tạo hình 24 giờ từ khi nhận được dữ liệu CT/MRI. Tiêu chuẩn chất lượng ISO và CE.	Miếng	10
65	VT65	Dây silicon đơn thông lệ mũi	Dây: chất liệu silicone y tế Đường kính dây 0.9mm Chiều dài dây : ≥ 30 mm Nút lỗ lệ ≥ 3 mm Có que dò, không cần khâu chỉ, không thắt nút Vô trùng	Cái	30
66	VT66	Dây silicon đôi thông lệ mũi	Đường kính dây: 1 mm, chất liệu silicon y tế Độ dài dây: ≥ 90 mm Hai que dò phía trong ống dây Không cần thắt nút hay khâu Đóng gói vô trùng	Cái	20
67	VT67	Dây silicon nối lệ quản	Chất liệu: Silicon y tế, có tùy chọn phủ PVP Chiều dài dây ≥ 40 mm Đường kính dây ≥ 0.64 mm Đường kính vành nút ≥ 2 mm Vành nút hình oval Vô trùng	Cái	10
68	VT68	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 1 nòng 4F, 5F dài 70cm	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 1 nòng bao gồm: - Catheter PowerPICC kích cỡ 4F, 5F, nòng catheter 18G, chất liệu polyurethane với độ bền cao, thể tích đuôi khí 0,67 ml / 0,66 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực 1.272 ml / 1.185 ml/giờ, thiết kế hình nón ngược giúp nhẹ nhàng khi đưa vào vị trí đặt catheter và chống sự gấp gảy, cho phép tiêm truyền áp lực cao thuốc cản quang cho các kỹ thuật CECT scan với tốc độ tối đa lên đến 5 ml/giây, được chỉ định cho việc theo dõi CVP - Dây dẫn bằng thép không gỉ với chiều dài 70 cm - Thông nòng microintroducer 10 cm - Lưới dao - Kim introducer 21G - Nắp đậy cho mỗi nòng catheter - Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 10 ml hoặc 12 ml, không latex - Thiết bị cố định catheter StatLock - Thước đo giấy	Bộ	10

STT	Mã vật tư y tế	Danh mục vật tư y tế	Thông số kỹ thuật, cấu hình, tính năng tham khảo	ĐVT	Số lượng
69	VT69	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng 5F,6F, dài 70cm	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng bao gồm: - Catheter PowerPICC kích cỡ 5F/ 6F, 2 nòng catheter cỡ 18G/nòng, chất liệu polyurethane với độ bền cao, thể tích đuôi khí mỗi nòng 0,57 / 0,62 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực mỗi nòng 578 / 753 ml/giờ, thiết kế hình nón ngược giúp nhẹ nhàng khi đưa vào vị trí đặt catheter và chống sự gấp gãy, cho phép tiêm truyền áp lực cao thuốc cân quang cho các kỹ thuật CECT scan với tốc độ tối đa lên đến 5 ml/giây, được chỉ định cho việc theo dõi CVP - Dây dẫn bằng thép không rỉ với chiều dài 70 cm - Thông nòng microintroducer 10 cm - Kim introducer 21G - Lưỡi dao - Nắp đậy cho mỗi nòng catheter - Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 10 ml hoặc 12 ml, không latex - Thiết bị cố định catheter StatLock - Thuốc đo giấy	Bộ	10
70	VT70	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 2mg/ml, 1ml	Ống	10
71	VT71	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 2mg/ml, 2ml	Ống	50
72	VT72	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 5mg/ml, 1ml	Ống	10
73	VT73	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 5mg/ml, 2ml	Ống	50
74	VT74	Chất làm đầy, bôi trơn khớp	Peptide trọng lượng phân tử thấp (LWPs) nguồn gốc từ collagen bò thủy phân, 1mg/ml, 10ml	Ống	50
75	VT75	Túi cho ăn trọng lực	Bao gồm túi thể tích 1000ml, dây truyền dịch nhỏ giọt có van điều chỉnh tốc độ tùy theo lượng dinh dưỡng cần cung cấp cho bệnh nhân	Cái	2000

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 2212/BVT-KD ngày 29/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

BÁO GIÁ

Kính gửi : Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Thông báo số 2212/BVT-KD ngày 29/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời cung cấp báo giá. [Tên đơn vị báo giá] xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá các vật tư y tế như sau, cụ thể như sau:

STT (1)	Mã vật tư y tế thông báo mời BG (2)	Tên thương mại (3)	Danh mục vật tư y tế (4)	Số GPLH hoặc số GPNK (5)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (6)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (7)	Năm sản xuất (8)	Hãng sản xuất (9)	Nước sản xuất (10)	Thông số kỹ thuật (11)	Quy cách đóng gói (12)	Đơn vị tính (13)	Số lượng (14)	Đơn giá có VAT (VNĐ) (15)	Thành tiền (VNĐ) (16)
1															
2															

Chúng tôi cam kết:

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày phát hành.
2. Đơn giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và các chi phí khác để giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng/ký hợp đồng.
4. Điều khoản thanh toán:
5. Các thông tin chúng tôi cung cấp là hoàn toàn trung thực.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu)

